TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2020/DS-ST
Ngày 23-10-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Hồng Hạnh.

2. Ông Nguyễn Quốc Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Lương Tri – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng hình thức cho vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: đường T, phường C, quận H, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị X (Có mặt).

Chức vụ: Chuyên viên Tín dụng.

Địa chỉ: A1, Tổ 7, Khu vực 4, đường L, phường T, quận B, thành phố C (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/3/2020)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Đ (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 12/12/2016, Ngân hàng cùng với anh Đạt thỏa thuận, ký Hợp đồng cấp tín dụng số 636/2016/CT-TNC/HĐTD-LienVietPostBank và Khế ước nhận nợ số 636/2016/TNC/KU-01 với số tiền vay 150.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, thời hạn 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên. Lãi suất thỏa thuận theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng và từ các Điều 9 – 15 của Khế ước. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân 150.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đạt chỉ trả được 52.500.000 đồng tiền gốc, sau đó không trả vốn, lãi mặc dù nhắc nhở nhiều lần. Tính đến ngày 29/6/2019 anh còn nợ gốc 97.500.000 đồng, nợ lãi 11.344.952 đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ phải có trách nhiệm trả số tiền trên và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/6/2020 cho đến khi trả hết nợ. Nếu ông Đ không trả nợ đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản để trả nợ.

Bị đơn ông Đ trình bày: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/9/2020 ông Đ thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ và còn nợ với số tiền như Ngân hàng đã khởi kiện. Ông thống nhất trả nợ theo như Ngân hàng yêu cầu, do hiện nay ông đang bị tạm giam và chuẩn bị chấp hành án nên ông xin giải quyết, xét xử vắng mặt (Bút lục 38).

Diễn biến tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng trình bày trong thời gian nộp đơn thì từ tháng 10/2018 đến tháng 3/2019 gia đình ông Đ đã trả nợ gốc được 17.050.000 đồng nên điều chỉnh lại yêu cầu đối với nợ gốc là 80.450.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/10/2020 là 34.541.870 đồng và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 16/10/2020 cho đến khi tất nợ theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng và từ các Điều 9 – 15 của Khế ước. Ông Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, Điều 93 đến Điều 97, 195, 196, và 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như việc điều chỉnh, cập nhật số tiền gốc, lãi tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Đ cư trú tại huyện Thới Lai phát sinh quan hệ vay tiền với Ngân hàng, quá trình thực hiện hợp đồng ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng hình thức cho vay đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[2] Ông Đ có đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Hợp đồng cấp tín dụng số 636/2016/CT-TNC/HĐTD-LienVietPostBank và Khế ước nhận nợ số 636/2016/TNC/KU-01 được ký kết cùng ngày 12/12/2016 cùng lời thừa nhận của ông Đ về việc có vay tiền Ngân hàng và còn nợ Ngân hàng với số tiền gốc, lãi theo như Đơn khởi kiện ngày 29/6/2019 được xác định là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92, Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xét quá trình thực hiện hợp đồng vay ông đã vi phạm nghĩa vụ cơ bản hợp đồng tín dụng, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 ông có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng cập nhật, điều chỉnh yêu cầu nợ gốc, lãi vì trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án gia đình **ông Đ** đã trả tiền gốc 17.050.000 đồng nên số tiền gốc còn lại 80.450.000 đồng là phù hợp. Đối với tiền lãi, do ông Đ vi phạm nghĩa vụ nên ngoài việc phải trả tiền gốc ông còn phải trả lãi với số tiền 34.541.870 đồng (tính đến ngày 15/10/2020) và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 16/10/2020 cho đến khi tất nợ theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng và từ các Điều 9 – 15 của Khế ước. Do đó, tính đến ngày 15/10/2020 tổng số tiền gốc và lãi ông Đ phải trả cho Ngân hàng 114.928.876 đồng.

[4] Từ những nhận định trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Ông Đ phải chịu 5.746.000 đồng (đã làm tròn) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 147, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 95, điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc ông Nguyễn Hồng Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 114.928.876 đồng (Gồm tiền gốc 80.450.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/10/2020 là 34.541.870 đồng). Tiền lãi tiếp tục được tính theo Hợp đồng cấp tín dụng số 636/2016/CT-TNC/HĐTD-LienVietPostBank ngày 12/12/2016 và Khế ước nhận nợ số 636/2016/TNC/KU-01 ngày 12/12/2016 kể từ ngày 16/10/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Ông Nguyễn Hồng Đ phải chịu 5.746.000 đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP B được nhận lại 2.700.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/015526 ngày 04/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 07 (bảy ngày) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án, quyết định được giao cho họ hoặc bản án, quyết định được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ (TC: 12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn